

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 13- 4 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Lệ Thi;

2. Ông Trần Thanh Huy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lữ Thiện X, sinh năm 1999, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 20, khóm 2, phường CP, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Quý C, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2002, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/10/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố X, tỉnh An Giang kiểm tra nhà của Lữ Thiện X thuộc tổ 20, khóm 2, phường CP, thành phố X phát hiện, bắt quả tang X, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 02 túi nhựa trong suốt, hàn kín, có rãnh khóa viên đỏ, chứa tinh thể

trắng. X khai là ma túy đá, mua của người nam (không rõ lai lịch; tại cửa khẩu LB, huyện AP, tỉnh An Giang), giá 1.000.000 đồng, cất giấu, để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nhựa trong suốt, hàn kín, có rãnh khóa viền đỏ, chứa tinh thể trắng; 01 túi xách màu nâu; 01 hộp gỗ xanh đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA đen; 01 cân tiểu ly đen, trắng; 03 cây kéo kim loại trắng; 01 nhíp kim loại trắng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lữ Thiện X; 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 10 túi nhựa trong suốt có rãnh khóa viền đỏ; 10 túi nhựa trong suốt, dài 23.5cm, rộng 3.6cm (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ kết luận giám định số: 264/KLGT-PC09 (MT) ngày 07/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8851 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố, tạm giam X để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSCĐ ngày 16/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Lữ Thiện X về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa người chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Thiện X từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;
- Đối với 01 túi xách da màu nâu; 01 hộp gỗ màu xanh đen; 01 cân tiểu ly màu đen trắng; 03 cây kéo kim loại, màu trắng; 01 cây nhíp kim loại, màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 10 túi nhựa, trong suốt, có rãnh khóa viền đỏ; 10 túi nhựa, trong suốt dài 23,5 cm, rộng 3,6 cm (thu tại nhà của X, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy).
- Trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 giấy Chứng minh nhân dân cho Lữ Thiện X.
- Đối với người nam (không rõ lai lịch) bán ma túy cho X, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng Nguyễn Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, N đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của N không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai vào ngày 19/10/2020, bị cáo mua ma túy đá của người nam không rõ lai lịch tại cửa khẩu LB, huyện AP, tỉnh An Giang với số tiền 1.000.000 đồng mang về nhà, cất giấu, để sử dụng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 20/10/2020, Công an kiểm tra nhà của bị cáo phát hiện, thu giữ 02 túi nhựa trong suốt, hàn kín, có rãnh khóa viền đỏ, chứa tinh thể trắng là ma túy đá.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cùng ngày 20/10/2020, kết luận giám định số 264/KLGT-PC09(MT) ngày 07/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, với khối lượng là 0,8851 gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần lao động trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 264/KLGT-PC09 (MT) ngày 07/11/2020, in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận cùng lượng ma túy bên trong, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách loại 03 ngăn màu nâu; 01 hộp gỗ màu xanh đen; 01 cân tiểu ly đen, trắng; 03 cây kéo kim loại trắng; 01 nhíp kim loại trắng; 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 10 bọc ny long trong suốt, dài 23.5cm, rộng 3.6cm, 10 bọc ny long trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ, không còn giá trị sử dụng. Xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen model; TA – 1010; số imei; 357698106942287 và giấy chứng minh nhân dân mang tên Lữ Thiện X không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo có yêu cầu nhận lại. Xét giao trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người nam không rõ lai lịch bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lữ Thiện X phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Lữ Thiện X: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 25/12/2020 (*ngày hai mươi lăm, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 264/KLGT-PC09 (MT) ngày 07/11/2020, in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận; 01 túi xách loại 03 ngăn màu nâu; 01 hộp gỗ màu xanh đen; 01 cân tiểu ly đen, trắng; 03 cây kéo kim loại trắng; 01 nhíp kim loại trắng; 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 10 bọc ny long trong suốt, dài 23.5cm, rộng 3.6cm ; 10 bọc ny long trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ.

- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen model; TA – 1010; số imei; 357698106942287 và giấy chứng minh nhân dân mang tên Lữ Thiện X.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lữ Thiện X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Chân